

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **99/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 31- 8- 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thượng Trọng Ký

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Đào Thị Thu Đoàn;

2- Ông Phạm Quang Ý;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị C - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Chí N**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đội 1, thôn 3, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Chị **Võ Thị Thúy L**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Xóm 4, thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29- 4- 2021, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Chí N trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Võ Thị Thúy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 24/5/2013 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 02 năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn là thường xuyên cãi vã nhau, hai bên không có tiếng nói chung, quan điểm sống khác biệt, phần ai nấy sống, cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt,

không ai quan tâm đến ai. Đến năm 2016 chị L bỏ đi khoảng nửa năm, sau đó rồi về yêu cầu Anh làm đơn ly hôn, rồi tiếp tục đi về xóm 4, thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Việc mâu thuẫn của vợ chồng không thể tự giải quyết và hiện nay tình cảm giữa Anh với chị L không còn, nếu tình trạng này kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy, Anh yêu cầu Tòa án cho Anh được ly hôn với Võ Thị Thúy L.

2. Về con chung: Vợ chồng có một con tên là Nguyễn Chí V, sinh ngày 11/12/2014 hiện đang chung sống cùng với Anh ở đội 1, thôn 3, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Khi ly hôn Anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị Thúy L không đến Tòa án và cũng không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS (Bộ luật Tố tụng dân sự) trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N:

+ Về hôn nhân: Giải quyết cho anh N được ly hôn với chị L.

+ Về con chung: Giao cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí V, sinh ngày 11/12/2014, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Anh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Võ Thị Thúy L cư trú tại xóm 4, Thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” giữa anh Nguyễn Chí N và chị Võ Thị Thúy L là đúng thẩm quyền theo quy định tại

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 23/7/2021 anh Nguyễn Chí N có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn chị Võ Thị Thúy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Anh N và Chị L tự tìm hiểu rồi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh N. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh N có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của anh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh, Chị sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình được và hiện nay anh N và chị L đã sống ly thân phần ai nấy sống. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, trong quá trình Tòa án giải quyết chị L không có bản trình bày, cũng không đến Tòa chứng tỏ chị L không còn mong muốn kéo dài cuộc sống chung. Nay, anh N không còn tình cảm với chị L và cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Xét thấy anh N và chị L có 01 con chung Nguyễn Chí V, sinh ngày 11/12/2014 hiện đang chung sống cùng với anh N ở đội 1, thôn 3, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu, cần giao cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[7] Về nợ chung: Anh N khai không có, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Anh Nguyễn Chí N nộp để sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Chí N đối với chị Võ Thị Thúy L. Anh Nguyễn Chí N được ly hôn với chị Võ Thị Thúy L.

2. Về con chung: Giao cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí V, sinh ngày 11/12/2014, Chị L không cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của một bên, cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh N khai không có, nên không xem xét.

5. Về án phí:

- Anh Nguyễn Chí N nộp để sung vào công quỹ Nhà nước 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0006275 ngày 05-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, anh N đã nộp đủ tiền án phí.

6. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã N, huyện T,
tỉnh Ninh Thuận;
- Dương sự;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

Thượng Trọng Ký

